

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 105/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lâm Hà, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 157 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 184/2021/TLST - DS ngày 17 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Trụ sở: số A Nguyễn Thị M, Phường T, Quận X, Tp Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ M B** – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Vũ Thị C** – Giám đốc phòng quản lý nợ.

Bà **Vũ Thị C** ủy quyền lại cho ông **Đỗ Đức H** – chức vụ: Nhân viên, địa chỉ liên lạc: Số T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 07/4/2021.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Lê Thanh D**, sinh năm 1966.

Bà **Chế Thị Đ**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Đội V thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Lê Thanh D, bà Chế Thị Đ đồng ý trả cho Ngân hàng A số tiền vốn gốc 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 129.449.040 đồng và lãi quá hạn khoản vay 335.080.685 đồng; phạt chậm trả lãi 27.874.248 đồng; gốc khoản thẻ là 9.632.838 đồng và lãi quá hạn khoản thẻ là 2.863.678 đồng, cộng chung là 2.504.900.489 đồng (*Bằng chữ: Hai tỉ năm trăm linh bốn triệu, chín trăm nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng*). Đồng thời vợ chồng ông D, bà Đ tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày 15/12/2021 theo hợp đồng tín dụng; khế ước nhận nợ; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho ngân hàng.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LDO.BĐCN.418.180116 ngày 19-01-2016; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số LDO.BĐCN.418.180116/SĐBS-01 ghi ngày 21/7/2017; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số LDO.BĐCN.418.180116/SĐBS-02 ghi ngày 15/10/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LDO.BĐCN.458.200717 ghi ngày 21/7/2017 đã ký giữa Ngân hàng A và vợ chồng ông Lê Thanh D, bà Chế Thị Đ để đảm bảo thi hành án. Trường hợp vợ chồng ông Lê Thanh D, bà Chế Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- *Về chi phí tố tụng*: Vợ chồng ông Lê Thanh D, bà Chế Thị Đ nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là: 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Số tiền này Ngân hàng A đã nộp tạm ứng, nên ông D, bà Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

- *Về án phí*:

Vợ chồng ông Lê Thanh D, bà Chế Thị Đ nhận chịu 41.049.000 đồng (Bốn mươi một triệu không trăm bốn mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.585.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015388 ngày 16/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Kiên